

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/2/2021 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 1 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số: Đơn số 2006/AIC-XĐTMS ngày 20/6/2022 của Công ty cổ phần hóa chất công nghiệp Á Châu – mã số thuế 0313428499 và công văn số 52/KĐHQ-NV ngày 26/8/2022 của Cục Kiểm định Hải quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Phụ gia thực phẩm – LU-001
--

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng:

Ký, mã hiệu, chủng loại: LU-001	Nhà sản xuất: Shimakyu Co., LTD
---------------------------------	---------------------------------

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Hỗn hợp các chất: Sodium Chloride, Sodium Bicarbonat, Sodium Carbonate, Citric Acid, Maltodextrin, Yeast Extract.

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

1. Pha dung dịch bột LU 1-3% với nước máy hoặc nước muối

2. Khuấy tan hoàn toàn

3. Ngâm sản phẩm trong dung dịch từ 3 giờ đến 1 đêm, giữ dung dịch ở nhiệt độ không quá 50C trong quá trình xử lý

4. Dung dịch 1:1 (100kg sản phẩm: 100l dung dịch LU-001

5. Sau đó, lấy sản phẩm ra khỏi dung dịch

- Hàm lượng tính trên trọng lượng: Sodium Chloride (34%), Sodium Bicarbonat (30%), Sodium Carbonate (20%), Citric Acid (10%), Maltodextrin (5%), Yeast Extract (1%).

- Thông số kỹ thuật: Bột trắng mịn, hòa tan hoàn toàn trong 5% dung dịch, ...

- Quy trình sản xuất: Nhập nguyên liệu -> trữ kho -> cân nguyên liệu -> qua bộ dịch chuyển nguyên liệu -> phối trộn -> qua bộ dịch chuyển thành phẩm -> qua máy dò nam châm -> đóng gói -> cân sản phẩm -> khâu bao bì -> qua máy dò kim loại -> lưu trữ -> xuất hàng.

- Công dụng theo thiết kế: Dùng làm chất điều chỉnh độ Acid, chất ổn định, chất chống đông vón, chất tạo xốp, chất làm dày, muối nhũ hóa, chất chống oxy hóa, chất tạo phức kim loại, chất giữ màu trong chế biến thực phẩm.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo hồ sơ đề nghị xác định trước mã số thì mặt hàng:

Tên thương mại: Phụ gia thực phẩm – LU-001
--

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Chế phẩm có thành phần gồm Sodium Chloride (34%), Sodium Bicarbonat (30%), Sodium Carbonate (20%), Citric Acid (10%), Maltodextrin (5%), Yeast Extract (1%), có công dụng dùng làm chất điều chỉnh độ acid, chất ổn định, chất chống đông vón, chất tạo xốp, chất làm dày, muối nhũ hóa, chất chống oxy hóa, chất tạo phức kim loại, chất giữ màu trong chế biến thực phẩm.
--

Ký, mã hiệu, chủng loại: LU-001	Nhà sản xuất: Shimakyu Co., LTD
---------------------------------	---------------------------------

thuộc nhóm 21.06 “Các chế phẩm thực phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi

khác", phân nhóm 2106.90 "-Loại khác", phân nhóm "- - Loại khác:", mã số 2106.90.91 "- - - Hỗn hợp khác của hóa chất với thực phẩm hoặc các chất khác có giá trị dinh dưỡng, dùng để chế biến thực phẩm" tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần hóa chất công nghiệp Á Châu (Phòng số 4, tòa nhà Vinamilk Tower, số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Q7, TPHCM, VN);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định Hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-D.Linh (3b).

**KT TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.